

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN LỢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 493/QĐ-UBND

Tân Lợi, ngày 05 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN LỢI

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật NSNN năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số: 470/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Tân Lợi về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Tân Lợi, huyện Đông Hỷ năm 2022;

Theo đề nghị của Ban tài chính xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2022 xã Tân Lợi.

(Có các biểu chi tiết kèm theo Quyết định này)

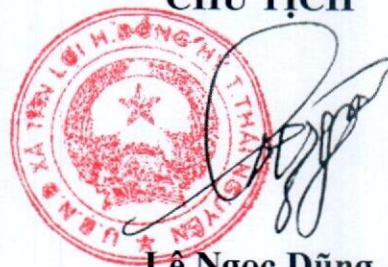
Điều 2: Giao cho ban Tài chính xã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức và phối hợp hướng dẫn thực hiện.

Điều 3: Các ông (bà): Văn phòng UBND xã, Ban Tài chính, các ngành đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

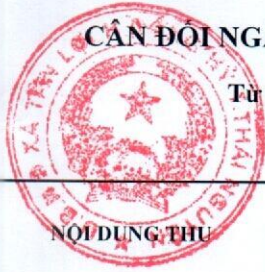
Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể;
- Các trưởng xóm;
- Lưu: VP UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Dũng



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Từ tháng 1 đến tháng 9 Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

STT	NOI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	4.177.000.000	4.382.962.939	34,65
1.	Các khoản thu 100%	52.000.000	56.227.500	230
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	137.000.000	84.096.135	15
3.	Thu chuyển nguồn		260.105.104	
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.988.000.000	3.982.534.200	35,08
	- Bổ sung cân đối ngân sách	3.988.000.000	2.992.000.000	25,08
	- Bổ sung có mục tiêu		990.534.200	
II.	Tổng số chi	4.177.000.000	3.787.607.897	91%
1.	Chi đầu tư phát triển		760.994.200	
2.	Chi thường xuyên	4.049.000.000	3.026.613.697	75%
3.	Dự phòng	64.000.000		
4.	Tiết kiệm chi	64.000.000		



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Từ tháng 1 đến tháng 9 Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	4.248.000.000	4.177.000.000	4.439.792.348	4.382.962.939	105	105
I. Các khoản thu 100%	52.000.000	52.000.000	56.444.076	56.227.500	109	108
- Phí, lệ phí	47.000.000	47.000.000	44.727.500	44.727.500	95	95
+ Phí chứng thực	33.000.000	33.000.000	22.117.000	22.117.000	67	67
+ Lệ phí hộ tịch	4.000.000	4.000.000	3.048.000	3.048.000	76	76
+ Lệ phí cư trú			1.562.500	1.562.500		
+ Lệ phí môn bài	10.000.000	10.000.000	18.000.000	18.000.000	180	180
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Thu khác	5.000.000	5.000.000	11.716.576	11.500.000	234	230
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	208.000.000	137.000.000	140.708.968	84.096.135	68	61
I. Các khoản thu phân chia	72.000.000	1.000.000	58.383.148	1.770.315	81	177
- Lệ phí trước bạ nhà đất	2.000.000	1.000.000	3.540.630	1.770.315	177	177
- Thuế thu nhập cá nhân	70.000.000		54.842.518		78	
+ Thuế TNCN từ SXKD	65.000.000		40.680.000		63	
+ Thuế TNCN từ chuyển quyền	5.000.000		14.162.518		283	
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	136.000.000	136.000.000	82.325.820	82.325.820	61	61
- Thuế giá trị gia tăng	135.000.000	135.000.000	81.360.000	81.360.000	60	60
- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000.000	1.000.000	965.820	965.820	97	97
- Thu thuế đất trồng cây lâu năm						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu nộp trả ngân sách cấp trên						
V. Thu chuyển nguồn			260.105.104	260.105.104		
VI. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VII. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.988.000.000	3.988.000.000	3.982.534.200	3.982.534.200	100	100
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.988.000.000	3.988.000.000	2.992.000.000	2.992.000.000	75	75
- Bổ sung có mục tiêu			990.534.200	990.534.200		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Từ tháng 1 đến tháng 9 Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	4.049.000.000		4.049.000.000	3.787.607.897	760.994.200	3.026.613.697	94		75
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	529.008.000		529.008.000	625.737.690	199.713.000	426.024.690	118		81
- Chi dân quân tự vệ	333.088.000		333.088.000	272.834.690		272.834.690	82		82
- Chi trật tự an toàn xã hội	195.920.000		195.920.000	352.903.000	199.713.000	153.190.000	180		78
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	42.912.000		42.912.000	32.184.000		32.184.000	75		75
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	28.825.000		28.825.000	82		82
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	41.420.700		41.420.700	166		166
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	30.000.000		30.000.000	423.385.000	388.345.200	35.039.800	1.411		117
- Giao thông (xi măng ĐBT)				388.345.200	388.345.200				
- Nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp	20.000.000		20.000.000	29.439.800		29.439.800	147		147
- Thủy lợi									
- Các hoạt động kinh tế khác	10.000.000		10.000.000	5.600.000		5.600.000	56		56
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.328.996.000		3.328.996.000	2.593.665.507	172.936.000	2.420.729.507	78		73
Trong đó: Quỹ lương				2.282.888.955		2.282.888.955			
10.1. Quản lý Nhà nước	1.560.775.000		1.560.775.000	1.321.942.106	172.936.000	1.149.006.106	85		74
10.2. Hội đồng nhân dân	335.088.000		335.088.000	220.946.642		220.946.642	66		66
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	626.030.000		626.030.000	481.659.420		481.659.420	77		77
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	304.606.000		304.606.000	175.313.510		175.313.510	58		58
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	125.408.000		125.408.000	98.047.149		98.047.149	78		78
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	115.305.000		115.305.000	80.328.195		80.328.195	70		70
10.7. Hội Cựu chiến binh	113.746.000		113.746.000	82.609.403		82.609.403	73		73
10.8. Hội Nông dân	106.602.000		106.602.000	78.098.882		78.098.882	73		73
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	11.940.000		11.940.000	12.650.100		12.650.100	106		106

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.10. Hội Người cao tuổi	27.496.000		27.496.000	42.070.100		42.070.100	153		153
10.11. Hội khuyến học	2.000.000		2.000.000						
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)									
11. Chi cho công tác xã hội	58.084.000		58.084.000	42.390.000		42.390.000	73		73
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	48.084.000		48.084.000	42.390.000		42.390.000	88		88
- Trợ cấp mai táng									
- Khác	10.000.000		10.000.000						
12. Dự phòng	64.000.000		64.000.000						
13. Tiết kiệm chi 10%	64.000.000		64.000.000						
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN LỢI**

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Căn cứ Quyết định số 5388/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Đông Hỷ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Đông Hỷ năm 2022;

Căn cứ Quyết định số: 470/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Tân Lợi về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Tân Lợi, huyện Đông Hỷ năm 2022;

UBND xã Tân Lợi báo cáo ước thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm 2022, như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2022:

1. Thu ngân sách:

Thu ngân sách nhà nước trong cân đối 9 tháng đầu năm 2022 đạt $197.153.044đ/260.000.000đ = 75,8\%$ dự toán; Thu ngân sách xã đạt $4.382.962.939đ/4.177.000.000đ = 105\%$ dự toán. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như: Lệ phí môn bài 180%, Thu khác ngân sách 230%, Trước bạ 177%.

Để có được kết quả trên là do được sự chỉ đạo kịp thời của Chi cục thuế cùng với sự sát sao của Thường vụ Đảng ủy, HĐND với các biện pháp cương quyết của UBND, Hội đồng tư vấn thuế thường xuyên bám nắm địa bàn, khai thác triệt để các nguồn thu hiện có, đảm bảo thu đúng, thu đủ không để thất thoát nguồn thu.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, 9 tháng đầu năm 2022 một số khoản thu vẫn đạt tỷ lệ thấp so với dự toán và so với cùng kỳ năm trước như Thuế GTGT 60%, Thuế TNCN từ kinh doanh 63%....

2/ Chi ngân sách:

Thực hiện chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2022 là: $3.787.607.897đ/4.177.000.000đ$ đạt 90,7% dự toán giao đầu năm và bổ sung trong năm Trong đó: Chi thường xuyên thực hiện $3.026.613.697đ/4.049.000.000đ$ đạt 75% dự toán giao, Chi đầu tư phát triển là 760.994.200 đồng.

Trong 9 tháng đầu năm 2022 UBND xã Tân Lợi thực hiện các khoản chi ngân sách kịp thời, đảm bảo theo dự toán và các quy định trong quản lý tài chính.

Trên đây là thuyết minh tình hình ước thực hiện dự toán 9 tháng đầu năm 2022 của UBND xã Tân Lợi./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Dũng